

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý - 2008

Chuyên Đề II
(*Song ngữ*)

NHÂN SINH QUAN CAO ĐÀI
(HĐV: HT. Bùi Đắc Hùm)

Bài số 5:

ÁP DỤNG NHÂN SINH QUAN TRONG SỰ TU HÀNH

Theo khoa học, con người được tạo thành từ hai tế bào, một của người cha, và một từ người mẹ. Hai tế bào hợp lại tạo thành một tế bào duy nhất. Tế bào này tăng trưởng tạo nên những cơ quan đặc biệt như bộ máy thần kinh, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá, bài tiết, vận động, sinh dục... và những bộ máy này hoạt động liên tục đem lại sự sống cho con người. Khi những bộ phận này ngưng hoạt động con người sẽ chết, và xác thân tan rã để trở thành cát bụi. Ngoại trừ cơ quan vận động được điều khiển bằng ý chí của con người trong các sinh hoạt hằng ngày, tất cả các bộ phận khác như bộ máy tuần hoàn, bộ máy bài tiết, bộ máy hô hấp, bộ máy thần kinh v.v... đều hoạt động không tùy thuộc ý chí. Ví dụ như ta không thể điều khiển quả tim, hoặc ruột gan bao tử của mình hoạt động theo ý muốn của mình được. Con người gồm có ba phần, xác thân vật chất, tình cảm và tâm hồn. Khoa học chưa có thể xác định nguồn gốc của tình cảm cũng như của linh hồn của con người.

Dĩ nhiên tôn giáo có thể giải thích về nguồn gốc của con người, nhưng những quan niệm này không có thể chứng minh một cách khoa học được.

Trước hết là quan niệm của Ấn Độ giáo về xác thân của con người. Câu hỏi “Con người là cái gì?” đã bắt nguồn từ thời kỳ sớm hơn thời triết lý Vệ Đà. Sau thời Vệ Đà, những giải đáp cho các vấn đề triết học từ từ trở nên rõ ràng và hợp lý hơn và câu hỏi về “Thân người” ngày càng được nhấn mạnh hơn. Câu trả lời cho câu hỏi kiểu như “Ta là ai?” luôn thay đổi theo thời gian.

Và câu trả lời cho câu hỏi này thay đổi từ con người vật lý đến con người sinh lý, đến con người tâm lý, đến con người siêu hình, và cuối cùng là đến con người tâm linh.

Đầu tiên, người ta cho rằng con người cũng như các sinh vật khác đều được tạo thành từ mặt trời hay vật chất từ mặt trời. Sau đó họ thay đổi và cho rằng con người do thực phẩm tạo nên, hay được tạo nên bởi tứ đại (bốn yếu tố: đất, nước, lửa, gió). Nói cách khác, con người được sanh sản từ tinh túy thực phẩm đã được người cha tiêu thụ, nối kết với người mẹ thành thai nhi, sanh ra được nuôi lớn bằng thực phẩm, khi chết đi chỉ còn tro lại tứ đại, rồi sau đó cũng bị tiêu hủy để trở về với cát bụi.

Sau đó là quan niệm về con người tâm lý, là con người có ý thức, có thể nhận thức qua các cảm giác, có thể tưởng tượng, suy nghĩ, cảm thọ, mong muốn và nhận thức sự khác biệt của sự vật.

Rồi đến quan niệm về con người siêu thức, con người bẩm sinh với một ý thức hữu tình nội tại, hay linh hồn, một linh hồn hợp nhất với một đấng thiêng liêng. Như vậy, cuối cùng Kinh Vệ Đà đã giải nghĩa con người như một phần rất nhỏ của thánh linh, của đấng Thượng đế đầy uy lực.

Theo đạo Phật, xác thân vật chất do tứ đại, đất nước lửa, gió mà ra, còn đời sống của xác thân con người là năm uẩn. Năm uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành, và thức. Cơ thể vật lý phát sanh từ một bào thai do tinh cha huyết mẹ tạo nên. Cái tinh và khí ấy được tạo nên do tinh chất của thực phẩm vốn do vạn duyên trên thế gian này hợp lại mà thành. Con người như vậy, quan hệ mật thiết với vạn duyên bởi thể giới vật chất này, con người ấy quan hệ mật thiết với xã hội và thiên nhiên, con người ấy không thể nào tự tồn tại một mình được. Sự vận hành của ngũ uẩn của con người là sự vận hành của thập nhị nhân duyên. Trong đó, sắc uẩn (form) được hiểu là cơ thể vật lý của con người, thọ uẩn (feelings) gồm cảm giác khổ, sướng, không khổ, không sướng, khởi lên từ sự tiếp xúc của lục quan là tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý. Tưởng uẩn gồm có nhận thức (perception) về lục trần như về sắc, về thanh, hương, vị, xúc và về pháp hay về thế giới hiện tượng do từ lục quan. Hành uẩn (activity) là tất cả những hành động về thân, khẩu và ý do sắc, thanh, hương, vị, xúc, và pháp gây ra. Thức uẩn (consciousness) bao gồm những ý thức từ lục quan nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, và ý thức.

Việc phối hợp giữa những yếu tố vật chất và tinh thần tạo nên sự thành hình ý thức nội tâm, và tính chất của năm uẩn này đều ở trong trạng thái thay đổi không ngừng. Như vậy, theo lời Đức Phật dạy, sự thật của con người là vô ngã. Cái thân, cái tâm, và ý thức mà con người làm tưởng là cái ngã, không phải là tự ngã của con người, không phải là của con người và con người không phải là nó. Mọi sự vật đều là vô thường, con người không nên bám víu vào xác thân vô thường mà phải bị ràng buộc với những sướng khổ của cuộc đời. Phật giáo gọi xác thân là thân xa, là một cỗ xe, trên đó chuyên chở tiền nghiệp đi vào con đường luân hồi sanh tử. Ngoài ra Phật còn coi xác thân như một mảnh ruộng hay là thân điền là chỗ gieo trồng và sanh sản thiện nghiệp hay ác nghiệp cho kiếp lai sinh.

Nho giáo cho rằng đời sống con người được Thượng Đế an bày trong cộng đồng nhân loại và bốn phận con người là phải tích cực phục vụ cộng đồng này để tạo nên một cuộc sống thanh bình hạnh phúc. Đối tượng của Nho giáo là cộng đồng nhân loại, nhằm tổ chức xã hội. Để tổ chức xã hội có hiệu quả, điều quan trọng nhất là phải đào tạo cho được người cai trị kiểu mẫu - người lý tưởng này gọi là quân tử (quân = kẻ làm vua, quân tử = chỉ tầng lớp trên trong xã hội, phân biệt với "tiểu nhân", những người thấp kém về địa vị xã hội); sau "quân tử" còn chỉ cả phẩm chất đạo đức: những người cao thượng, phẩm chất tốt đẹp, phân biệt với "tiểu nhân" là những người thiếu đạo đức hoặc đạo đức chưa hoàn thiện. Nguyên tắc căn bản của nho giáo là thành ý tức là sự thành tâm, chánh tâm là tâm ngay chánh công bình chánh trực, tu thân, tề gia, trị quốc và bình thiên hạ. Để trở thành người quân tử, con người ta trước hết phải "tự đào tạo", phải "tu thân". Sau khi tu thân xong, người quân tử phải có bốn phận phải "hành đạo" phải phục vụ cộng đồng nhân loại.

Đạo Cao Đài quan niệm rằng con người gồm có ba phần, xác thân vật chất được gọi là tinh, tình cảm con người được gọi là khí, và linh hồn được gọi là thần.

Linh hồn là một tiểu linh quang có từ Đại Linh Quang của Thượng Đế ứng hợp với lời dạy:

“Thầy là các con, các con là Thầy” cũng như trong câu Thánh Ngôn:

Con là một chơn linh tại thế,
 Cùng với Thầy đồng thể linh quang.
 Khoá chia con đã sẵn sàng,
 Khi vào cõi tục khi sang Thiên đình.

Và tiêu linh quang trong con người còn được gọi là lương tâm hướng dẫn con người sống hợp lẽ đạo.

Còn xác thân hữu hình được Đức Phật mẫu dùng Âm quang và Dương quang tạo thành. Âm quang tương ứng với âm điện tử và dương quang tương ứng với dương điện tử của khoa học. Xác thân gồm có lục quan là tai mắt mũi lưỡi thân và ý. Lục quan tiếp xúc với lục trần là thanh, sắc, hương, vị, xúc, pháp tạo nên lục dục là những ham muốn vật chất phàm trần. Khi lục dục không được thoả mãn sẽ sanh ra thất tình là thương, vui, buồn, giận, ghét, sung sướng và tham lam. Lục dục thất tình được gọi là tình cảm hay là khí.

Theo khoa học âm điện tử và dương điện tử tác hợp với nhau tạo thành vật chất hữu hình, và xác thân con người âm quang và dương quang tạo thành cũng là vật chất hữu hình. Nhờ linh hồn tức là tiêu linh quang hướng dẫn xác thân vật chất biết sống theo lẽ đạo, phục vụ nhân sanh trong tình thương yêu và sự công bình. Khi con người biết tu hành giữ gìn thân tâm trong sạch, khi lià đời linh hồn được nhẹ nhàng trở về hiệp nhất với đức Chí Tôn. Còn xác thân vật chất sẽ hoàn về vật chất giống như câu:

“Vạn sự viết vô, nhục thể thổ sanh hoàn tự thổ.
 Thiên niên tự hữu, linh hồn thiên tứ phản hồi thiên”.

(Nghĩa là muôn sự thấy đều không, xác thân do đất sanh ra sẽ trở lại thành đất.
 Từ ngàn năm đã hằng có, linh hồn do trời ban cho sẽ trở về trời).

Tóm lại cuộc đời là một chuỗi dài luân hồi của con người qua muôn ngàn kiếp sống để tiến triển trên con đường trở về cùng Thượng Đế. Và xác thân con người như là một chiếc xe hay con thuyền tạm bợ cho mỗi kiếp sống chở linh hồn qua nhiều kiếp luân hồi.

Phật giáo cho xác thân là ngũ uẩn, là vô thường, thân này là một khối ung nhọt, là nguyên nhân của bao khổ đau phiền não, con người không nên bám víu vào nó, mãi mê lo phục vụ nó để bị ràng buộc trong lục dục thất tình tham sân si để rồi mãi mãi luân hồi vì nhân quả nghiệp chướng. Trái lại phải coi xác thân như là một chiếc xe (thân xa) trên đó chuyên chở tiền nghiệp nhân quả đi vào con đường luân hồi sanh tử. Và do đó điều quan trọng là nên tạo nghiệp tốt tránh nghiệp xấu để có thể tránh được vòng luân hồi. Tương tự như thân xa, Phật giáo còn coi xác thân như là một mảnh ruộng hay là thân điền để gieo trồng thiện nghiệp, người con Phật chân thuần phải tự đặt mình sống hòa hợp với thiên nhiên và những quy luật tự nhiên đã điều hành vũ trụ. Sự hòa hợp này phát sanh từ lòng nhân ái, bao dung, từ bi và trí tuệ, vì lòng những thứ này là nguồn gốc của tánh không vị kỷ và đại lượng, là nguyên do của sự thương yêu và lợi tha, là cội nguồn của từ bi hỷ xả, là lòng nhân đạo và thiện ý, là nguyên nhân của sự xả bỏ và định tĩnh. Khi thiện nghiệp được nảy nở tốt tươi chúng sẽ đưa linh hồn con người gần hơn về cõi Niết Bàn.

Quan niệm của Cao Đài cũng giống giống như quan niệm của Phật giáo, coi xác thân hữu hình như là một chiếc xe hay một con thuyền, một phương tiện để cho linh hồn gieo trồng thiện nghiệp trên thế gian này. Gieo trồng thiện nghiệp bằng cách nào? Như quan niệm của Nho giáo,

con người sanh ra trong một cộng đồng nhân loại, thì phải biết lo tu thân, tề gia, trị quốc và bình thiên hạ, còn người Cao Đài gieo trồng thiện nghiệp là phục vụ nhơn sanh mở rộng tình thương yêu đối đãi chúng sanh như anh em trong cùng một gia đình để tạo lập một cuộc đời hoà bình thánh đức trên thế gian này.

Gieo trồng thiện nghiệp cũng là một cách để trả nợ tiền khiên. Khi đã trả xong nợ tiền khiên con người còn có thể trau dồi thân tâm cho trong sạch, tu tâm dưỡng tánh, dứt bỏ lục dục thất tình tham sân si. Khi xác thân trong sạch, tình cảm thanh cao, tức là tinh và khí được nhẹ nhàng, con người sẽ có được một chơn thân (tức là tinh khí thần hiệp như) thanh khiết dễ dàng hiệp nhưt cùng Đức Chí Tôn.

Cụm từ trau dồi thân tâm trong sạch ám chỉ mục đích của con người, còn làm thế nào để trau dồi là phương pháp tu hành. Chẳng những trong đạo Cao Đài, mà hầu như tất cả mọi tôn giáo, tôn giáo nào cũng khuyến khích con người thương yêu lẫn nhau. Phật giáo kêu gọi từ bi hỷ xả, tôn giáo khác kêu gọi thương yêu tất cả mọi người, cả người láng giềng và kẻ thù, còn trong đạo Cao Đài, hai điều kiện quan trọng nhất để được cứu rỗi là thực thi tình thương yêu và sự công bình. Thương yêu là tình thương yêu chân thật không vụ lợi, và công bình là đừng làm cho kẻ khác những gì mình không muốn kẻ khác làm cho mình. Trau dồi thân tâm trong sạch là giai đoạn đầu tiên của sự tu hành còn được gọi là giới. Những giai đoạn kế tiếp là định, huệ, tri kiến và giải thoát.

Muốn thực thi tình thương yêu trước hết không nên sát sanh hại vật, và ăn chay là một hình thức chứng tỏ tình thương yêu không sát hại loài vật để nuôi nấng tâm thân của mình. Và lại đó cũng là một hình thức để thực thi sự công bình. Con người muốn sống con vật cũng muốn sống, thực thi lẽ công bình là không nên giết hại chúng.

Sau đây là một đoạn trong Kinh Sám Hối:

Lòng Trời Đất thương đều muôn vật
Đức háo sanh Tiên, Phật một màu,
Thượng cầm, hạ thú lao xao
Côn trùng, thảo mộc, loài nào chẳng linh.
Nó cũng muốn như mình đặng sống
Nỡ lòng nào tuyệt giống dứt nòi.

Ngoài sự ăn chay, tránh sát sanh hại vật, giúp đỡ người khác trong cơn hoạn nạn, bệnh tật, nghèo đói, thiếu thốn cũng là một cách để biểu lộ tình thương. Những giới cấm khác như trộm cắp, tà dâm, say sưa rượu thịt, nói dối hại người là những cách để thực thi sự công bình. Ngoài sự thực thi tình thương yêu và sự công bình, con người cần phải dẹp bỏ những tham sân si, lục dục thất tình. Có như vậy thân và tâm mới trở nên trong sạch.

Giai đoạn đầu tiên là giữ giới là một giai đoạn khó khăn và quan trọng nhất. Vượt qua giai đoạn này, con người luôn luôn đầy tình thương yêu, không còn lục dục thất tình tham sân si, không còn bị ràng buộc bởi những nhân tình thế sự, thì những giai đoạn kế tiếp sẽ được thực hiện một cách dễ dàng. Những giai đoạn kế tiếp là định, tức là thiền định (meditation, concentration), huệ tức là giác ngộ (enlightenment), tri kiến tức là biết được mọi bí mật của trời đất (wisdom), và giải thoát (liberation) là thoát khỏi luân hồi nghiệp chướng trở về hiệp nhưt cùng Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn có dạy rằng: “Thầy là các con, các con là Thầy,” trong lời dạy này về đầu tiên “Thầy là các con” chỉ rõ rằng Thầy đã ban một phần chơn linh của Thầy cho các con, và Thầy luôn luôn hiện hữu trong các con. Trong khi về thứ hai “các con là Thầy” là cứu cánh cuối cùng của con người phải tu hành để có thể trở về hiệp nhứt cùng Đức Chí Tôn.

Nếu con người sống buông lung chịu theo những ham muốn vật chất thấp hèn của xác thân để rồi phải bị ràng buộc trong thất tình lục dục, phải lặn hụp trong sông mê bể khổ. Trái lại nếu con người biết chế ngự xác thân của mình, biết trau dồi thân tâm cho trong sạch, thì xác thân quả là một phương tiện vô cùng quý báu, là một mảnh ruộng tốt để con người gieo trồng thiện nghiệp, là một chiếc xe, là một con thuyền mang linh hồn và thiện nghiệp của con người qua một cuộc hành trình ở thế gian.

Quan trọng nhất trong xác thân vẫn là cái tâm của con người, sau đây là lời dạy của Đức Đông Phương Lão Tổ:

Tâm có định rồi thân mới an.
Tâm còn điên đảo tất nguy nàn,
Công phu là để tâm an định,
Yên đạo yên đời chốn thế gian.

(HDV: HT. Bùi Đắc Hùm)

(Bản dịch sang Anh Ngữ)

Bài số 5:

ÁP DỤNG NHÂN SINH QUAN TRONG SỰ TU HÀNH

(HDV: HT. Bùi Đắc Hùm)

* * *

APPLICATION OF THE HUMAN BODY IN THE CULTIVATION

Science has demonstrated that human body is created by the fusion of the two gametic male and female cells forming a unique cell which develops into many vital organs such as circulatory system, respiratory system, nervous system, digestive system, excretory system, reproductive system, musculo skeletal system, etc... Except the musculo skeletal system which is controlled consciously by the brain, all other systems function autonomically without intervention of the mind (consciousness). However, science could not prove the existence of the feelings and the soul.

The question of “What is man?” originated in the earliest period of time of Veda Philosophy. After the Vedic time, responses to philosophical questions gradually became clearer and more reasonable, and questions such as “body of human beings”, were more and more emphasized. And the answer for such philosophical question as “Who am I?” kept changing with time. The answer to this question changed from a physical or organic man to a physiological man, then to a psychological man, then to a metaphysical man, then lastly to a spiritual or religious ethical

man. First, they believed that men as well as other beings were being formed from the Sun or the solar substance.

Then, later people believed that a man was composed of food digested by the father, or composed of the four elements of earth, water, fire, and wind. In other words, a man is composed of food of four elements, produced from the essence of food digested by the father communicated to the mother and established in the womb. Then there appeared the concept of a man born of the parents, raised to a body that is composed of food or elements nourished by food, reduced at death back to elements, or returned to the physical world. Then another concept of man appeared, a psychological man, a conscious individual who can perceive through the senses, who can imagine, think, feel, and who can perceive differences in things. Then, there appeared another concept of man, a metaphysical man, a man who is endowed with nothing but inherent conscious sentient principle or soul. Then, there appeared even another concept of man, a spiritual man, a man with a blessed soul that is united with divine. Thus, lastly, the Vedas believed that human being is a spark of divine God.

According to Buddhism, the physical body is created from the essence of food which is a combination of multiple conditions in the world, digested by the father communicated to the mother and established in the womb. Such a person is conditioned by this physical and mental world. He relates closely to others, to society, and to nature, but can never exist by himself. The five aggregates of man are the operation of the twelve elements. Among which, aggregate of form is understood as a person's physical body, aggregate of feeling includes feelings of suffering, of happiness, and of indifference. It is known as feelings arising from eye contact, ear contact, nose contact, tongue contact, body contact and mind contact. Aggregate of perception includes perception of body, of sound, of odor, of taste, of touch, and of mental objects or phenomena. Aggregate of activities is all mental, oral, and bodily activities. It is also understood as vocational acts occasioned by body, by sound, by odor, by taste, by touching or by ideas.

Aggregate of consciousness includes eye, ear, nose, tongue, body, and mind consciousnesses. The physical and mental factors of experience worked together to produce personal experience, and the nature of the five aggregates are in constant change. Therefore, according to the Buddha's teachings, the truth of a man is selfless. The body and mind that man misunderstands of his 'self' is not his self, it is not his , and he is not it." Man should not be attached to this constantly changing self and subsequently to the worldly sufferings. Besides, Buddhism also considers the body as a cart that carries the soul of man with his karma from life to life. It also considers the body as a field where good deeds and bad deeds are grown.

Confucianism believes that human destiny is arranged by the Supreme Being, and human duty is to serve humanity. A person has to cultivate self in order to assure happiness in his family and then to extend the service to a broader social community, to the country and to human community as a whole.

CaoDai believes that man has three bodies, the physical one is called the *Tinh*, the emotional one, the *Khí* and the spiritual one, the *Thần*. The *Thần* is the soul, a part of the Great sacred energy from the Supreme Being as stated the teaching "I, your Master, am you, My children, and you are Me" and in the verse:

In the world, you are a sacred energy,
 Which shares a part of My Great Sacred Energy,
 You have already the key
 To travel to anywhere in the universe, from the world to heaven.
 This little sacred energy in man is called conscience which guides man to live according to the divine laws.

The physical body is created by the Mother Goddess from Yin and Yang energies corresponding to electron and proton. It has six sense organs, eye, ear, nose, tongue, body and mind. In contact with the six objects such as sound, odor, taste, touch, and thought, these organs generate perception and desires. Whether or not the desires are satisfied, the six organs generate feelings or emotions such as love, hatred, anger, sadness, happiness, joy, and fear. With the guide of the conscience, man serves humanity with love and justice, getting rid of bad emotions, greed, anger and confusion, would become purer and closer to God, and unified with God. After the death, the physical body is decomposed and become dust as stated in these sentences:
 One thousand things are none, the physical body, created from earth, will return to earth.

Existing since milleneum of years, the soul, given by God, will return to God.
 The teaching “I, your Master, am you, My children, and you are Me” has two parts, the first part is “I am you” which means that God is among every one of us, and the second part denotes that man has to cultivate self in order to be unified with God.
 In order to cultivate self, one has to observe the two principles Love and Justice. Love is the true love without personal interests, and justice is do not do to others what you don’t want others to do to you. There are five stages of self cultivation, including restriction, meditation, enlightenment, wisdom and liberation. Restriction is the very first and most difficult step.

The most important restriction is not to kill. Because God is in every one of us, killing living beings is nothing other than killing God. One application of this first restriction is to be vegetarian. Vegetarianism is a manifestation of love toward living beings (or God). Other restrictions are not to steal, not to commit adultery, not to get drunk, and not to lie.
 The most important factor in the self cultivation is the sincerity, sincerity in the heart. It is described in the following verses:
 When there is sincerity in the heart, the physical body would be in secure.
 If the heart is not controlled, there would be danger.
 Serlf cultivation is to calm down the heart.
 Then, there would be peace in the Tao and the secular life.

(HT BÙI ĐẮC HÙM)

HẾT

BÀI ĐỌC THÊM

(Kèm theo Bài Hướng Dẫn số 5 - Chuyên Đề II: Nhân Sinh Quan)
* HDV: HT. BS. Bùi Đắc Hùng)

“ KHẨU NGHIỆP ”

Tục ngữ Việt nam có những câu:

“Lời nói không mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”

hoặc:

“Tiếng chào cao hơn cổ”

hoặc

“Ngọt mật chết ruồi”. .v. v...

Những câu tục ngữ này chứng tỏ sự lợi hại của lời nói có thể có ảnh hưởng thu phục nhân tâm, hoặc tạo nên nguy hiểm chết người, và từ đó gây nên những nghiệp quả không tốt.

Khẩu nghiệp là kết quả của cái miệng. Mà nhiệm vụ của cái miệng bao gồm sự ăn uống và cách diễn đạt tư tưởng tình cảm của con người. Khẩu nghiệp muốn ám chỉ hậu quả của lời nói, và hậu quả của lời nói có thể tốt hoặc xấu.

Sau đây là một câu chuyện trong quốc văn giáo khoa thư. Một hôm ông phú hộ ra lệnh cho người làm giết heo và chọn phần quý nhất của con heo làm cho ông một món ăn. Người làm vâng lời và sau đó dâng cho ông một món ăn mà phần quý nhất là cái lưỡi heo. Ông phú hộ hỏi tại sao thì người làm trả lời rằng cái lưỡi là bộ phận quý nhất, vì nhờ cái lưỡi mà con người có thể diễn đạt những tình cảm chân thành, những ý tưởng cao siêu, ích nước lợi dân và có ích cho nhân loại. Ít lâu sau, ông phú hộ lại ra lệnh cho người làm giết heo và chọn một bộ phận xấu xa nhất làm cho ông một món ăn. Người làm vâng lời và sau đó dâng cho ông phú hộ một đĩa đồ ăn mà bộ phận xấu xa nhất lại cũng là cái lưỡi heo.

Ông phú hộ hỏi tại sao, người làm bèn trả lời rằng vì cái lưỡi có thể nói lên những lời nói xấu xa nhất tàn ác nhất làm tan nát gia đình xã hội và có thể khuynh đảo nước nhà ngay cả làm hại cho nhân loại. Ông phú hộ vô cùng ngợi khen sự thông minh của người làm. Thật là cái lưỡi không xương nhiều đường lắt léo.

Người xưa có nói “nhứt ngôn khả dĩ hưng bang, nhứt ngôn khả dĩ tán bang” nghĩa là một lời nói có thể xây dựng nước nhà, mà cũng có thể làm tan nát nước nhà.

Phật giáo cho rằng con người có ba cái nghiệp chánh, thân, khẩu và ý, mà xem ra khẩu nghiệp lại có thể gây nên tai hại nhiều hơn cả hai nghiệp kia tức là thân nghiệp và ý nghiệp. Nghiệp tốt của lời nói được gọi là thiện khẩu nghiệp. Nếu miệng người đọc những lời cầu

nguyện cùng các đấng thiêng liêng cầu nguyện cho chúng sanh cùng thế giới thì những lời cầu từ miệng nói ra như là phun châu nhả ngọc. Nếu miệng nói ra điều lành, điều tốt cho mọi người và cho chúng sanh, hoặc nói lên lời giáo hoá, dạy dỗ con người như phát ra ánh sáng đẹp để phá trừ ngu si tăm tối, hoặc thốt lên lời nói thành thật biểu lộ tình thương yêu an ủi kẻ khổ đau, thì những lời nói ấy là thiện nghiệp.

Cái lưỡi là một lợi khí không nhỏ của Nhơn sanh. Nó có thể tạo lợi ích mà cũng có thể gây tai hại. Muốn làm hại người khác, người ta không ngần ngại dùng cái lưỡi để bóp méo sự thật để biến kẻ ân thành oán, tạo nên sự giận dữ, hận thù, dẫn đến chỗ tương sát tương tàn, biết bao thảm kịch nước mất nhà tan cũng đều do miệng lưỡi, cái lưỡi có thể tạo những sự chia rẽ, những sự phân tranh phá tan sự đoàn kết, tình thân yêu của Nhơn loại, nó cũng là nguồn cội của bao sự bất hòa, hiềm khích.

Khẩu thì có bốn nghiệp: nói thêu dệt, nói không thật, nói lời ác, nói lưỡi hai chiều.

Nói lời thêu dệt thì đại khái như đặt ra những chuyện xấu nhằm làm tổn hại danh dự của người nào, khiến người khác có ấn tượng xấu về người này.

Nói không thật, hay vọng ngữ, là điều mọi người dễ phạm phải. Nhiều khi nói không đúng sự thật, nói lời dối ngụy mà vô tình không hay biết.

Nói lời ác, là dùng lời thô lỗ mắng người khác, chọn những câu thật tục tĩu khó nghe, hay những lời độc địa, như vậy gọi là ác khẩu.

Nói lưỡi hai chiều, cũng như kẻ mang hai bộ mặt, trước mặt anh A thì nói xấu anh B, trước mặt anh B thì nói xấu anh A, gây mâu thuẫn giữa hai người, làm cho họ xích mích với nhau như nước với lửa, trong khi ấy thì mình đứng ở ngoài bàng quan xem hai bên kịch địch nhau, ngầu cò tranh chấp cho ngư ông thủ lợi.

Những lời nói nhiều khi rất ngọt ngào, làm cho người khác dễ dàng tin theo, nhưng sự thật thì toàn là những dối trá thêu dệt, gây nên sự hiểu lầm giữa con người và con người. Người ta hay gọi là ngọt mật chết ruồi, hay còn gọi là khẩu mật phúc kiếm, nghĩa là lời nói ngọt ngào như mật, mà bụng thì chứa gươm đao. Tục ngữ Việt Nam cũng còn có câu khẩu Phật tâm xà nghĩa là miệng nói lời hiền lành như Phật, mà lòng dạ độc ác như rắn độc. Khẩu Phật tâm xà chỉ loại người nham hiểm, miệng giả bộ nói lời hiền từ mà lòng dạ ác độc như rắn rít.

Khẩu Phật tâm xà đồng nghĩa khẩu mật phúc kiếm, chỉ người nham hiểm, miệng nói ngon ngọt là lòng dạ rất ác độc. Trái ngược với khẩu Phật tâm xà là khẩu tâm như nhút là lời nói và lòng dạ như một, nghĩa là lòng suy nghĩ thế nào thì nói ra thế ấy.

Tất cả những lời nói đều do tâm mà ra. Khi tâm điên đảo xấu xa, tàn ác muốn mưu hại người khác, tâm sẽ khiến cho miệng lưỡi dùng đủ mọi mảnh khoé, hoặc ngọt ngào, hoặc hung dữ, hoặc dối trá thêu dệt, nói xấu người khác và có thể làm tan nát cả cuộc đời của con người.

Trong một bối cảnh rộng lớn hơn, lời nói có thể làm tạo nên hiềm khích giữa các quốc gia hoặc cộng đồng Nhơn loại, tạo nên sự tàn sát giữa quốc gia, nhà tan cửa nát, Nhân loại điêu linh.

Sau đây là câu chuyện từ quyển quốc văn giáo khoa thư. Một người khách cưỡi ngựa qua một làng nọ, tiếng vó ngựa làm giật mình một con chó đang nằm ngủ bên đường. Con chó hoảng sợ sủa vang, người khách tức giận, bèn la lên “chó dại, chó dại,” người đi đường tưởng thật bèn

rượt theo đập chết con chó. Nguy hiểm thay! chỉ vòn vẹn mấy tiếng để vu cáo con chó mà có thể giết chết được con vật. Còn trong lịch sử, ta cũng thường thấy nhiều vị hôn quân nghe lời dèm xiêm của kẻ nịnh thần mà giết kẻ tội trung.

Về phương diện nhân sinh, khi người khác nhận ra những lời giả dối, lường gạt hại người, họ sẽ không còn tin tưởng, mà trái lại sẽ khinh miệt, ghê tởm và sợ hãi những người giả dối. Không còn ai muốn giao tiếp với người giả dối, và họ sẽ nhận nhiều đau khổ từ hậu quả của những việc mình làm. Luật lệ Hoa kỳ phạt tội nặng những người giả dối tùy theo hậu quả của những hành động gian dối. Khi nói dối trước tòa án, người nói dối coi như lũng đoạn công lý và có thể bị phạt tù tới năm năm. Ở Anh quốc, tội nói dối trước tòa có thể bị phạt tù chung thân khổ sai.

Tôn giáo coi nói dối là một tội lỗi, và là một Giới cấm mà ta có thể thấy trong bất cứ tôn giáo nào, từ Phật giáo, đến Khổng giáo, đến Thiên Chúa giáo.

Đạo Cao Đài coi Giới cấm vọng ngữ là một Giới cấm vô cùng quan trọng.

Đức Chí Tôn có dạy rằng: Thầy đã nói rằng nơi thân phạm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng: đáng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa phán xét, bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có trả; lại nữa, các chơn linh ấy, tánh Thánh nơi mình đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đòi gọi là "lộn lương tâm" là đó. Bởi vậy chư Hiền, chư Thánh Nho nói rằng: "Khi nhơn tức khi tâm," "Hoạch tội ư thiên, vô sở đảo dã." Như các con nói dối, trước chưa dối với người, thì các con đã nói dối với lương tâm, tức là chơn linh.

Thầy đã nói chơn linh ấy đem nạp vào Tòa phán xét từ lời nói của các con, dầu những lời nói ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội hình cũng đồng một thể. Nơi Tòa phán xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ, nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn, cẩn hạnh, thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể”.

Lời dạy này cho thấy rằng khi ta dối người, thì là đã dối mình, tức là dối lương tâm của mình. Lương tâm của mình là một phần linh quang của Đức Chí Tôn, nên dối lương tâm tức là dối Đức Chí Tôn. Ngày xưa dối vua là phạm tội khi quân phải bị chém đầu, mà dối Đức Chí Tôn thì tội lỗi biết là bao.

Con đường tu hành có nhiều giai đoạn, giai đoạn đầu tiên là Giới, có giữ Giới được mới có thể bước qua giai đoạn kế tiếp tức là định, huệ, tri kiến và giải thoát. Mà nếu ta không giữ Giới được thì mong gì tiến tới trên con đường tu hành, còn mong gì được hiệp một cùng Đức Chí Tôn. Ngoài ra, nói dối có thể gây nên tội ác, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp. Mà đã gây nên tội tình thì lương tâm dày vò cắn rứt làm cho mình bị đau khổ triền miên.

Theo Phật giáo, khẩu nghiệp là nghiệp lực khó khắc phục nhất cho việc tu hành, là lực cản trở lớn nhất cho việc tu hành chứng đạo, là sức mạnh sát hại sinh mạng lớn nhất, là nghiệp lực chính yếu đưa con người đọa xuống ác đạo, khiến cho đạo tràng không được thanh tịnh, thị phi không ngừng, khiến cho con người không hòa hợp, đạo pháp không hưng thịnh, làm chúng sanh mất đi đạo tâm, làm mất đi thiện căn con người.

Tội gây ra bởi khẩu nghiệp sâu nặng không gì sánh bằng. Người tu hành nếu không dứt đoạn

được khẩu nghiệp thời vĩnh viễn phải bị đọa vào đường ác, gánh chịu “khổ khẩu vô lượng” không có ngày ra khỏi.

Cũng có trường hợp nói dối không hại người, mà nhiều khi nói dối có thể giúp người và được gọi là thiện nghiệp. Khẩu nghiệp có thể tốt hoặc xấu, tùy theo sự nói dối làm hại hay là làm lợi cho người. Những lời nói tốt đẹp dạy dỗ hướng dẫn người đời sống hợp theo đạo lý là một hành động đạo đức tốt đẹp và cao thượng và được coi như là thiện nghiệp. Những lời nói tốt đẹp hay xấu xa đều do nơi tâm của con người mà ra. Người ác tâm nói lên lời lẽ ác độc có hại cho người, nhưng nhiều khi lời nói ác độc trở thành thói quen và sẽ duy trì hoặc tạo thêm tánh ác. Do đó, con người muốn tu tâm sửa tánh trước phải cẩn thận lời ăn tiếng nói, đừng để lời nói của mình gây nên ác nghiệp.

Phật giáo coi thân, khẩu, ý là ba trở ngại lớn trong con đường tu hành và khuyến khích người tu nên tịnh thân, tịnh khẩu, và tịnh ý.

Muốn tịnh khẩu để tu hành con người phải quyết chí. Sau đó là tĩnh lặng. Tĩnh lặng là một trạng thái tự nhiên của mọi vật. Âm thanh là sự náo động, nhiễu loạn. Sự nhiễu loạn của tư tưởng và âm thanh làm tiêu hao khí lực của con người.

Đạo giáo có dạy rằng khẩu khai thân khí tán, thiệt động thị phi sanh, nghĩa là mở miệng thì thân khí hao tán, lưỡi động thì sanh thị phi. Do đó tịnh khẩu là một biện pháp bảo vệ khí lực, phục hồi sức khoẻ bản thân và làm cơ thể trở nên trẻ trung. Hơn nữa nếu ta muốn chứng nghiệm về Đạo để đi vào cốt lõi bên trong của sự sống thì không có cách nào tốt hơn là im lặng.

Như một vị thầy từ xưa đã nói “Tiết kiệm lời nói là trở về với tự nhiên”, và “Những người nói nhiều là những người hiểu ít”. Đức Lão Tử dạy rằng lời thật thì không đẹp, lời đẹp lại không thật, người tốt thì không hùng biện, người hùng biện lại không tốt, kẻ biết thì không cần học rộng, kẻ học rộng lại không biết. Có nhiều cách để trau dồi lời ăn tiếng nói:

- Thứ nhất là nên hiểu giá trị của lời nói, mỗi ngôn từ phát ra đều là dạng khí, nó biểu trưng cho sức sống. Nếu muốn có sức mạnh ta cần phải bảo vệ khí lực của mình bằng cách đặt một giá trị vào từng lời nói, không nên nói nhiều, nói thừa và nói tràn giang đại hải. Có nghĩa là ta sẽ không nói nếu không cần thiết phải nói. Ta phải cố tìm ra lời nói thích hợp và chính xác cho từng trường hợp giao tiếp.

Bằng cách đó ta sẽ biết được khí lực của mình.

Lời nói của ta sẽ có tiếng vang và ảnh hưởng. Hơn thế nếu muốn lời nói có giá trị, ta phải biết giữ gìn lời nói. Có nghĩa là để nói sao mà không bị lỡ lời, không phải xin lỗi người khác. Cuối cùng, ta đừng nói lời khoác lác khuếch trương.

- Thứ hai là im lặng, vì khi im lặng ta càng tiến gần tới sự thật. Vì Đạo là vô vi nên ta không thể nói một điều gì về nó cả mà chỉ có thể cảm nhận nó.

- Thứ ba là không đua tranh, hơn lời và tranh cãi: Nên để cho mình thấp hơn người khác. Thánh nhân không bao giờ tranh lời. Khi ta không nói, tư tưởng ta được bình yên, nó sẽ tìm ra lối xử lý thích đáng.

- Thứ tư là đừng chỉ trích và phê phán: Đạo là không phê phán chỉ trích. Người có Đạo không chỉ trích kẻ khác, họ có một sự từ bi vô lượng. Họ yên lặng chấp nhận mọi thứ, mọi người khác trong yên lặng và ủng hộ mọi người làm theo cái lý của họ. Sự chỉ trích và bình luận kẻ khác

làm tiêu phí năng lực, khuấy nhiễu tâm hồn của ta làm con người bị mệt mỏi.

Thứ năm là khi cần phải nói, hãy nói vắn tắt, gọn gàng.

Muốn giữ gìn lời ăn tiếng nói, ta cần tịnh khẩu một ngày mỗi tuần. Khi tịnh khẩu ta sẽ tìm thấy được sự bình an trong tâm hồn.

Tâm là chính yếu, muốn tịnh khẩu trước phải tịnh tâm. Trong con người, tai ghi nhận âm thanh; mắt chụp lại hình ảnh; vị giác (lưỡi) xúc giác báo cáo cảm giác; tất cả đưa về não bộ (Tâm hay Ý). Chính Tâm (Ý) sẽ quyết định rồi thân và miệng sẽ phát động.

Do đó khi tịnh tâm, ta có thể dùng tâm chế ngự lời nói để tạo nên thiện nghiệp.

Sau đây là một đoạn trong bài Kinh Sám Hối:

Gìn lòng ngay thẳng thật thà,
Nói năng minh chánh lời ra phải nhìn.

.....

Dối người nào khác dối Trời.
Trời đâu dám dối ra đời ngõ ngang.

Tất cả đều do tâm, con người phải mở rộng tình thương yêu đến với tất cả mọi chúng sanh. Khi thương yêu tất con người sẽ có những lời nói êm đềm, tốt đẹp và xây dựng. Tình thương yêu chân thật là giải pháp tốt đẹp cho tất cả những vấn đề ở thế gian.

(HT. BÙI ĐẮC HÙM)